

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 14/2020/HS-ST

Ngày: 12-5-2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên – Nguyễn Thị Trung Lan.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2020/TLST-HS, ngày 27 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo Đỗ Đăng K, sinh ngày: 28/8/1993. Nơi sinh: Tại Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã M, huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đỗ Văn V, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1969. Con: Đỗ Khánh N1, sinh năm: 2010. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 08/02/2018, bị TAND huyện T, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Nhân thân: Ngày 21/12/2012, bị TAND huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 02/4/2015, bị TAND huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/02/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

2. Bị cáo Nguyễn Mạnh C, sinh ngày: 08/5/1998. Nơi sinh: Tại Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Khắc H, sinh năm 1967 và bà Trần Thị L, sinh năm 1973. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: 01 tiền án, ngày 13/6/2019, bị TAND huyện T, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/6/2013, bị Công an huyện Đ2 xử phạt hành chính (cảnh cáo) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Năm 2014, bị Công an huyện Đ2 xử phạt hành chính (cảnh cáo) về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày

11/4/2016, bị Công an thị trấn M, huyện Đ2 xử phạt hành chính (750.000 đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 10/4/2017, bị Công an thị trấn M, huyện Đ2 xử phạt hành chính (1.500.000 đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 30/11/2017, bị TAND huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/02/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”.

*** Người bị hại:**

1/ Bà Đặng Thị A, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Thôn H1, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “ Có mặt”.

2. Ông Đinh Duy B, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, TT. M, huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng. “Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà: Trần Thị L, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, TT. M, huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng. “ Có mặt”.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn E, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. “Vắng mặt”.

2. Ông Nguyễn Công F, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Ấp 3, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đỗ Đăng K và Nguyễn Mạnh C đều là người nghiện ma túy và có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến tháng 2/2020, K và C đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ, huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng và huyện T, tỉnh Đồng Nai, Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào trưa ngày 14/12/2019, Nguyễn Mạnh C đi xuống nhà của Nguyễn E ở ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai để tìm E xin sử dụng chung ma túy nhưng anh E không có ở nhà. Khi vào nhà anh E, C thấy K ở trong nhà nên hỏi “Dạo này anh sao rồi”, K trả lời “Dạo này anh khổ lắm, mày chờ anh đi kiếm tiền”. Khi nghe K nói, C hiểu là K rủ đi trộm cắp tài sản nên C đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 49L1-067.26 chở K đi về địa bàn huyện Đ để tìm nhà dân có sơ hở để trộm cắp tài sản. Sau đó, C điều khiển xe đi vào thôn P1 (Thôn 5 cũ), xã Q, huyện Đ thì phát hiện nhà chị Đặng Thị A không có ai ở nhà nên điều khiển xe mô tô đi vào trong sân. Lúc này, K ở ngoài xe cảnh giới, C đi vào nhìn qua cửa sổ xem trong nhà

có tài sản gì để trộm cắp nhưng không có. Sau đó, C tiếp tục đi qua xuống nhà bếp thì thấy bản lề cánh cửa bên phải bị hư nên đã dùng tay kéo cánh cửa lệch ra rồi chui vào bên trong. Khi vào trong nhà bếp, C nhìn thấy một chiếc máy nén xít thuốc và một số tài sản khác nhưng C chỉ lấy một can nhựa loại 5 lít, bên trong có chứa khoảng hơn 2 lít xăng. C đem can xăng ra ngoài để trên gácbage xe rồi chở K đi. Sau đó, C nói với K “Trong bếp có một cái máy xít thuốc mà em không lấy”, K nói “Quay lại lấy”, nên C điều khiển xe quay lại và dừng xe ngoài sân. C tiếp tục đột nhập vào nhà bếp lấy chiếc máy nén xít thuốc và một bao gạo khoảng hơn 6kg. Sau đó, C và K khiêng máy nén xít thuốc lên xe máy rồi điều khiển xe chở xuống nhà của E ở huyện T, tỉnh Đồng Nai rồi nhờ anh E đem đi bán. E mang máy nén xít thuốc đi bán cho anh Nguyễn Công F, sinh năm 1971, trú tại Ấp 3, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai, được 1.000.000 đồng. C đưa cho anh E 100.000 đồng tiền công, còn 900.000đ C và K chia nhau mỗi người 450.000 đồng để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Còn 02 lít xăng, C đổ vào xe máy của mình để đi lại còn dư một ít thì C đổ vào chiếc máy nén xít thuốc và 06 kg gạo C mang về nhà sử dụng.

Vụ thứ hai: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Đỗ Đăng K được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng K không chấp hành mà tiếp tục trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/02/2020, K đi bộ trên đường QL20 theo hướng từ huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng đi huyện T, tỉnh Đồng Nai để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến trước nhà anh Đinh Duy B, ở TDP 8, Thị trấn M, huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng, K phát hiện xe mô tô biển số 76V4-9938 của anh B dựng trước sân nhà, chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa. Sau khi quan sát thấy không có người trông coi, K đi vào trong sân dắt chiếc xe mô tô biển số 76V4-9938 ra ngoài rồi nổ máy điều khiển xe đi theo QL 20 xuống hướng huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, K điều khiển xe đi vào đường bê tông nằm bên phải đường rồi dừng lại mở cốp xe lấy tua vít tháo biển số, bửng xe và gácbage của xe giấu vào bụi cây ven đường. Sau đó, K điều khiển xe đi về Thôn 4, xã M, huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng rồi giấu xe vào bãi đất trống. Khi bị triệu tập lên làm việc, K đã khai nhận là người chiếm đoạt xe mô tô của anh B và tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô, biển số xe 76V4-9938, bửng xe và gácbage xe để xác minh, điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSĐT ngày 27 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Đỗ Đăng K và Nguyễn Mạnh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Đăng K 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Đặng Thị A và Đinh Duy B đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra bị hại, các bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo thực hiện là sai trái, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Các bị cáo không có ý kiến gì thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ và được chứng minh bằng: Để có tiền tiêu xài và mua ma túy về sử dụng, vào trưa ngày 14/12/2019, K rủ C đi trộm cắp tài sản, C đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số 49L1-067.26 chở K đi đến thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng rồi đột nhập vào nhà chị Đặng Thị A trộm cắp 01 máy nén xịt thuốc; 01 can bằng nhựa đã cũ, loại 5 lít, bên trong đựng khoảng 02 lít xăng loại E5 A92; 01 bao gạo khoảng 06 kg với tổng giá trị tài sản là 2.224.540 đồng. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/02/2020, K tiếp tục có hành vi lên lút đột nhập vào trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển số 76V4-9938, trị giá là 4.500.000 đồng của anh Đinh Duy B, ở TDP 8, Thị trấn M, huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng. Đối chiếu các chứng cứ, tài liệu đã A thập phản ánh trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa và các quy định của pháp luật đã có đủ cơ sở kết luận. Các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Hành vi trộm cắp tài sản do các bị cáo Đỗ Đăng K và Nguyễn Mạnh C trực tiếp thực hiện. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Trong đó, K và C cùng thực hiện một lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 2.224.540 đồng. Ngoài ra, K còn một mình thực hiện một vụ chiếm đoạt một chiếc xe mô tô trị giá 4.500.000 đồng. Hành vi của các bị

cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây lo lắng và bất bình trong đời sống cộng đồng.

[4] Về hình phạt: Bị cáo Đỗ Đăng K có 01 tiền án, ngày 08/02/2018, bị TAND huyện T, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Nhân thân: Ngày 21/12/2012, bị TAND huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 02/4/2015, bị TAND huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Mạnh C cũng có 01 tiền án, ngày 13/6/2019, bị TAND huyện T, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Nhân thân: Ngày 20/6/2013, bị Công an huyện Đ1 xử phạt hành chính (cảnh cáo) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Năm 2014, bị Công an huyện Đ1 xử phạt hành chính (cảnh cáo) về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 11/4/2016, bị Công an thị trấn M, huyện Đ1 xử phạt hành chính (750.000 đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 10/4/2017, bị Công an thị trấn M, huyện Đ1 xử phạt hành chính (1.500.000 đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 30/11/2017, bị TAND huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Cho thấy các bị cáo cũng rất coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, các bị cáo đã có tiền án và chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *‘tái phạm’* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với các bị cáo. Đối với bị can K đã liên tục thực hiện 02 lần phạm tội nên áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy, cần có một bản án tương xứng đối với hành vi của các bị cáo. Do đó cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, vừa để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật vừa giữ gìn an ninh trật tự, cải tạo giáo dục bị cáo thành người hữu ích cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong đời sống cộng đồng. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét, chiếu cố cho các bị cáo vì trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình đã bồi hoàn lại số tiền cho anh Hoan. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trong vụ án trộm cắp tài sản của chị A, còn có Nguyễn E là người đem máy nén xít thuốc do K và C trộm cắp cho anh Nguyễn Công F1. Tuy nhiên, khi bán và mua máy nén xít Aóc anh E và anh F không biết đây là tài sản do K và C trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ và đúng pháp luật.

Ngoài hành vi cùng Đỗ Đăng K trộm cắp tài sản vào ngày 14/12/2019, Nguyễn Mạnh C còn có hành vi trộm cắp 01 con gà và 01 bình ắc quy xe đạp điện tại xã P1, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào ngày 13/02/2020. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai đang thụ lý hồ sơ, giải quyết theo thẩm quyền.

Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có A nhập ổn định nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Theo các tài liệu đã phản ánh trong hồ sơ và tại phiên toà người bị hại là chị Đặng Thị A và anh Đinh Duy B là người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Các vật chứng bị chiếm đoạt, gồm:

+ 01 máy bơm, loại máy Honda GX 160 – 163 cm³, đã cũ; 01 đầu nén loại DQ 22, đã cũ và 01 chân đế bằng kim loại cố định phần máy bơm và đầu nén;

+ 01 xe mô tô không biển số; 01 biển số 76V4-9938; 01 bửng xe mô tô và 01 gác бага xe.

- Các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, gồm:

+ 01 xe mô tô biển số 49L1- 067.26, số máy E3T6E032853; số khung: 1710FY024394. Đây là phương tiện C sử dụng và chở K đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, đây là xe của chị Trần Thị L (mẹ ruột của C) và việc C sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản chị L không biết nên Cơ quan điều tra cũng đã trả lại cho chị Trần Thị L.

Các vật chứng này Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định pháp luật nên không xem xét.

[7] Về án phí: Áp dụng các điều 135 và điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Đỗ Đăng K và Nguyễn Mạnh C phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Đăng K 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 03/02/2020 (Ngày bị cáo bị bắt tạm giam).

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2020 (Ngày bị cáo bị bắt tạm giam).

[2] Về án phí: Áp dụng các điều 135 và điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Đăng K, Nguyễn Mạnh C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của BLTTHS. Bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Tiến Dũng